

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày: 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Duy Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với:

***Bị cáo: DƯƠNG TẤN T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09 tháng 5 năm 1997 tại: Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: Tổ 07, phường H1, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng trọ tầng 4, nhà số 20 đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Dương Tấn T1 (sinh năm: 1970). Mẹ: Nguyễn Thị H (sinh năm: 1975), đều còn sống;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; đến ngày 05 tháng 10 năm 2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2021, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1997; Địa chỉ: Phòng trọ tầng 4, nhà số 20 đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/10/2021, có người nữ tên Hà liên lạc qua ứng dụng messenger hỏi mua của Dương Tấn T 05 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm (2,5gam) ma túy khay thì T đồng ý bán với giá 400.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc và 3.800.000đ nửa hộp năm ma túy khay; đồng thời Hà hứa cho T thêm 200.000 đồng và thống nhất địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại trước khách sạn S đường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, T liên lạc với người phụ nữ tên Bé mua 05 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000đ/01 viên và nửa hộp năm ma túy khay với giá 3.800.000đ; T nói Bé tách nửa hộp năm ma túy khay ra thành một gói lớn và một gói nhỏ, nhằm mục đích để T hưởng lợi gói ma túy nhỏ còn gói lớn thì bán cho Hà. Tiếp đó, T điều khiển xe Air Blade biển kiểm soát 43D1-67653 chở bạn là Nguyễn Thị Lan A đi đến đường B, quận N1, thành phố Đà Nẵng, rồi một mình đi bộ đến gặp và mua của Bé số ma túy theo thỏa thuận từ trước rồi điều khiển xe mô tô chở A về phòng trọ do T và A thuê chung tại tầng 4 số 20 đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, lợi dụng lúc A đang thay đồ, T lén lấy ra gói nhỏ ma túy khay cất giấu tại kệ bàn trang điểm, còn gói ma túy khay lớn cùng 05 viên ma túy thuốc lắc T cất giấu trong người rồi rủ A đi ăn. Sau khi ăn xong, T chở A đến đoạn đường trước nhà số 35 đường Đ, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, rồi một mình đi bộ đến trước nhà số 35 mục đích để chờ bán ma túy cho người tên Hà. Đến 22 giờ 30 phút, khi T vừa lấy 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay để ở sát tường nhà số 35 đường Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Thu giữ dưới đất cách vị trí T bị bắt khoảng 02m có 01 gói ni lông có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G1 và 01 gói ni lông bên trong có chứa 05 viên nén hình viên kim cương màu xanh, được niêm phong ký hiệu G2.

Ngoài ra, còn tạm giữ của T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353902107605834, có gắn sim số: 0935552169; 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đen, biển số 43D1-67653, Số khung: 855845, số máy: 1276831; số tiền 3.000.000đ; 01 vỏ bao ni lông.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Tấn T tại phòng trọ trên tầng 4 nhà số 20 đường N, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng thu giữ: Tại vị trí kệ bàn trang điểm trong phòng trọ có 01 gói ni lông kích thước 3,7cm x 3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G3; tại góc bàn trang điểm trong phòng trọ có 01 gói ni lông không rõ hình dạng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu G4; 01 vỏ bao ni lông kích thước 3,7cm x 3cm và 05 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 4cm. Trong đó gói ma túy niêm phong ký hiệu G3 có được do T chia ra từ gói ma túy mua của Bé; gói ma túy niêm phong ký hiệu G4 T có được do trong một lần đi chơi với bạn bè vào khoảng đầu tháng 10/2021, khi ra về thấy trên bàn của quán (không rõ địa điểm) còn còn 01 gói ma túy nên mang về phòng trọ cất giấu. Mục đích T cất giấu 02 gói ma túy trên nhằm sử dụng cá nhân và nếu có ai hỏi mua thì bán.

Qua thử test nước tiểu Dương Tấn T và bà Nguyễn Thị Lan A có kết quả đều âm tính với chất ma túy.

*Bản Kết luận giám định số 251/GĐ-MT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1, G3 và chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể, chất bột: mẫu G1: 1,012 gam; mẫu G3: 0,703 gam; mẫu G4: 0,139 gam.

- 05 (năm) viên nén hình kim cương màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén: 2,150gam”.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTK ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Dương Tấn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Dương Tấn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo Dương Tấn T số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 251/GĐ-MT ngày 26/10/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 06 vỏ bao ni lông (trong đó: 01 vỏ bao ni lông không rõ hình dạng; 01 vỏ bao ni lông kích thước 3,7cm x 3cm và 05 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 4cm).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353902107605834, có gắn sim số: 0935552169; 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đen, biển số 43D1-67653, Số khung: 855845, số máy: 1276831;

- Trả lại cho bị cáo Dương Tấn T số tiền 3.000.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 357306091890640, có gắn sim số: 0775578266 của bà Nguyễn Thị Lan A.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 23 giờ ngày 19/10/2021, tại trước nhà số 35 đường Đ, phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng, khi Dương Tấn T đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích chờ bán cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang.

Tổng khối lượng ma túy, bị cáo Dương Tấn T tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép là: 2,105gam ma túy loại MDMA và 1,854gam ma túy loại Ketamine.

Bản Kết luận giám định số 251/GĐ-MT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1, G3 và chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể, chất bột: mẫu G1: 1,012 gam; mẫu G3: 0,703gam; mẫu G4: 0,139gam.

- 05 (năm) viên nén hình kim cương màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén: 2,150gam”.

Do đó, hành vi của bị cáo Dương Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo Dương Tấn T đã mua ma túy cất giấu nhằm sử dụng và bán trái phép cho người khác, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xâm phạm sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh thiếu niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; mẹ bị cáo được Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố Đà Nẵng tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với người tên Bé bán ma túy cho bị cáo T và người tên Hà mua ma túy của bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Lan A thì kết quả kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353902107605834, có gắn sim số: 0935552169 của Dương Tấn T và điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 357306091890640, có gắn sim số: 0775578266 của bà Nguyễn Thị Lan A không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Bà A không biết bị cáo Dương Tấn T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong số 251/GĐ-MT ngày 26/10/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 06 vỏ bao ni lông (trong đó: 01 vỏ bao ni lông không rõ hình dạng; 01 vỏ bao ni lông kích thước 3,7cm x 3cm và 05 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 4cm) để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353902107605834, có gắn sim số: 0935552169, bị cáo Dương Tấn T sử dụng liên lạc để mua trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo T là tài sản của bị cáo sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đen, biển số 43D1-67653, Số khung: 855845, số máy: 1276831 là tài sản của bị cáo T sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 357306091890640, có gắn sim số: 0775578266 của bà A không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của bị cáo T nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Lan A.

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[7] Án phí HSST: Bị cáo Dương Tấn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Dương Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Tấn T số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

II. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong số 251/GĐ-MT ngày 26/10/2021, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 06 vỏ bao ni lông (trong đó: 01 vỏ bao ni lông không rõ hình dạng; 01 vỏ bao ni lông kích thước 3,7cm x 3cm và 05 vỏ bao ni lông kích thước 4cm x 4cm).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353902107605834, có gắn sim số: 0935552169 và 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đen, biển số 43D1-67653, Số khung: 855845, số máy: 1276831.

- Trả lại cho bị cáo Dương Tấn T số tiền 3.000.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 357306091890640, có gắn sim số: 0775578266 cho bà Nguyễn Thị Lan A.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2021 và biên lai thu số 0000733 ngày 24/12/2021.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Tấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

IV. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

V. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân